

PHỤ LỤC V

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT (2013-2015)

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**CÔNG TY TNHH MTV CAO SU
CHƯ SÊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

MST: 5900190497

Số: 516/ICSCS-BC

Gia Lai, ngày 7 tháng 9 năm 2016

Năm báo cáo: năm 2016.

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước: Sản phẩm sản xuất chủ yếu, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách, thực hiện sản phẩm công ích, kim ngạch xuất khẩu...

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015	Ước thực hiện năm báo cáo năm 2016
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất	Tấn	6.331	6.267	5.497	4.350
a)	Sản lượng cao su khai thác	Tấn	6.331	6.267	5.497	4.350
b)	Sản lượng cao su thu mua	tấn	0	0		
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	435	296	238	199
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	72	21	48	6
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	21	9	12	3
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD	15.774	8.370	4.730	3.841
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)		0	0		
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	60	53	50	59
a)	- Nguồn ngân sách	"		0		
b)	- Vốn vay	"	17	21	15	18
c)	- Vốn chủ sở hữu	"	43	32	33	41
d)	- Vốn khác	"	0	0	2	1
8	Tổng lao động	Người	2.476	2.334	2.045	2.027
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	189,1	114,6	96,8	82,0
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,4	1,3	2,1	1,2
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	187,7	113,3	94,7	80,8

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước: Báo cáo về tình hình đầu tư thực hiện các dự án trọng điểm của doanh nghiệp:

Công ty tiếp tục đầu tư, góp vốn và Công ty CP Chư Sê Kampong Thom để phát triển cao su tại Vương Quốc Campuchia.

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm: Thị trường tiêu thụ chủ yếu của Công ty là Đài Loan, Singapore. Công ty đã ký được các hợp đồng dài hạn với những khách hàng này, tạo được thị trường tiêu thụ tương đối ổn định.

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.



Thuận lợi: Công ty đã xây dựng và duy trì được những khách hàng truyền thống, xây dựng và giữ vững thương hiệu ở trong nước cũng như một số nước như Đài Loan, Singapor..., Công ty có đội ngũ CBCNV lành nghề, tận tâm, cầu tiến;

Khó khăn: tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động, ảnh hưởng đến giá cao su biến động theo chiều hướng giảm, làm cho doanh thu và lợi nhuận bán mủ cao su giảm, ngoài ra diện tích cao su kinh doanh ngày càng giảm do đã đến thời kỳ thanh lý nên làm giảm sản lượng khai thác, từ đó làm ảnh hưởng đến thu nhập của người lao động dẫn đến người lao động nghỉ việc nhiều làm tăng đột biến chi phí trợ cấp thôi việc, lao động thiếu, lao động tuyển mới có tay nghề không cao. Cung cao su ngày càng nhiều hơn cầu, gây khó khăn cho việc tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai :

Công ty tiếp tục duy trì, giữ vững thị trường xuất khẩu tại Đài Loan, Singapor, tiếp tục tìm kiếm thị trường mới.

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con

2.1 Danh sách các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ.

DVT: Triệu đồng

Số TT	Tên Công ty nhận vốn góp	VĐL được duyệt	Tỷ lệ vốn C.ty góp	Vốn đã góp đến 31/12/2015
1	Công ty CP Chur Sê Kampong Thom	2.555.250	50%	782.399

2.2 Tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này.

Công ty con hiện đang trong thời gian kiến thiết cơ bản, nên chưa xác định được hiệu quả.

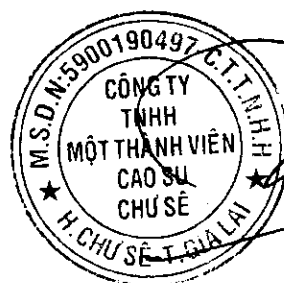
2.3. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của công ty con.

Công ty Cổ phần Cao su Chur Sê Kampong Thom được thành lập năm 2009 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5900614851 do sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp. Vốn điều lệ của Công ty là 2.555 tỷ đồng. Công ty có 3 cổ đông, trong đó Công ty TNHH MTV Cao su Chur Sê chiếm 50% tỷ lệ biểu quyết, có quyền chi phối hoạt động tài chính của Công ty này.

Chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 của Công ty CP Cao su Chur Sê Kampong Thom như sau:

1. Diện tích cao su chăm sóc:	16.268,68 ha
2. Tổng nhu cầu vốn đầu tư:	217,701 tỷ đồng
2.1. Đầu tư xây dựng cơ bản:	186,201 tỷ đồng
a. Xây lắp:	135,795 tỷ đồng
Trong đó: xây lắp Nông nghiệp:	96,755 tỷ đồng
b. Thiết bị:	0,84 tỷ đồng
c. KTCB khác:	17,567 tỷ đồng
d. Trả lãi vay tín dụng:	32 tỷ đồng
2.2. Trả nợ vay tín dụng:	31,5 tỷ đồng
3. Nguồn vốn:	217,701 tỷ đồng
- Vốn chủ sở hữu:	174,16 tỷ đồng
- Vốn vay tín dụng:	43,541 tỷ đồng

TỔNG GIÁM ĐỐC



Dặng Đức Tri